TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** THÀNH PHỐ CẦN THƠ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 06/3/2020
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có **:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuân
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Hải
2. Ông Nguyễn Ngọc Giang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Văn Ban, là cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử công khai vụ án thụ lý số 325/2019/TLST-HNGĐ ngày 16/12/2019 về việc Tranh chấp "xin ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03/02/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18/02/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Lê Thị Thúy L**, sinh năm: 1986
HKTT: khu vực B. A, phường Ph Th, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
Bị đơn: ông **Lê Văn L**, sinh năm: 1991
HKTT: ấp Tr. Kh, xã Tr L, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ
(Bà L và ông L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/9/2019, nội dung bản tự khai của nguyên đơn Lê Thị Thúy L: bà Lê Thị Thúy L và ông Lê Văn Luxây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ph Th, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ vào ngày 02/4/2013. Thời gian đầu sau khi kết hôn ông bà chung sống hạnh phúc có 01 con chung. Tuy nhiên thời gian sau vì kinh tế khó khăn nên ông bà bất đồng quan điểm và ông bà đã sống ly thân gần 06 năm. Vì không còn tình cảm với nhau nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông L.

- Về con chung: có con chung tên Lê Hồ Anh T (nam), sinh ngày 17/9/2012. Khi ly hôn bà L đồng ý giao con cho bên gia đình ông L tiếp tục nuôi dưỡng, bà L không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: không có

Ý kiến phía bị đơn ông Lê Văn L: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông L đến Toà án để ông trình bày quan điểm của ông và hòa giải đối với yêu cầu xin ly hôn của bà L nhưng ông L vắng mặt và sau đó có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên vụ việc không tiến hành hòa giải được.

Theo ý kiến của ông L (bản tự khai): ông thống nhất với trình bày của bà L là ông bà tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và có con chung. Nhưng hôn nhân phát sinh mâu thuẫn và bất đồng quan điểm nên ông bà đã ly thân hơn 06 năm. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà L thì ông L đồng ý.

Đồng thời, ông L cũng thống nhất về việc tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Hồ Anh T (nam), sinh ngày 17/9/2012 và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Vụ án được đưa ra xét xử. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các bên đương sự nhưng các bên đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lê Thị Thúy L và ông Lê Văn L tiến tới hôn nhân năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ph Th, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ nên Hội đòng xét xử xác định là hôn nhân hợp pháp. Nay bà L có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Ông L đăng ký thường trú tại ấp Tr Kh, xã Trường Long, huyện Phong Điền thuộc thẩm quyền giải quyết nên Tòa án nhân dân huyện Phong Điền thụ lý theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân của bà L và ông L là hợp pháp, có con chung. Nhưng thời gian Sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến mâu

thuẩn kéo dài và không thể hàn gắn được, hiện ông bà đã ly thân khoảng 06 năm. Do tình trạng hôn nhân của bà L và ông L đã mâu thuẩn và ngày càng trở nên trầm trọng, đã sống ly thân một thời gian dài. Ông L và bà L đều đã xác định không còn tình cảm với nhau. Xét quan hệ vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống, yêu thương, quan tâm nhau nhưng tình trạng hôn nhân của bà L và ông L không thể tiếp tục duy trì đời sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn có cơ sở.

[3] Về con chung: Theo các tài liệu, chứng cứ mà bà L cung cấp cũng như ý kiến thống nhất của ông L thì ông, bà có con chung tên Lê Hồ Anh T (nam), sinh ngày 17/9/2012. Khi ly hôn thì các đương sự đã thống nhất giao con chung cho ông L tiếp tục nuôi dưỡng và ông L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận và cũng phù hợp với nguyên vọng của con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do bị đơn không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn và bị đơn xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[5] Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228. Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Lê Thị Thúy L

1. *Về quan hệ hôn nhân*: cho bà Lê Thị Thúy L được ly hôn với ông Lê Văn L (giấy chứng nhận kết hôn 51, do Uỷ ban nhân dân phường Ph Th, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ cấp ngày 02/4/2013)

2. *Về con chung:* Giao con chung tên Lê Hồ Anh T (nam), sinh ngày 17/9/2012 cho bị đơn tiếp tục nuôi dưỡng, ông Luôn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà L, không ai có quyền ngăn cản.

3. *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà Lê Thị Thúy L nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số AB/2016/01494 ngày 16/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm./.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Thanh Hải	*Nguyễn Ngọc Giang*	*Hồ Mỹ Xuân*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- THA H. Phong Điền;
- UBND phường Phước Thới;
- Lưu HS (2).

Hồ Mỹ Xuân